

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**
Số: 79.../CBTT-SHP-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
 - Mã chứng khoán: SHP
 - Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 028 3820.7795, Fax: 028 3820.7794
 - Email: thuydienmiennam@shp.vn
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/01/2025 tại đường dẫn www.shp.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Đính kèm:
Báo cáo tình hình quản trị công ty
năm 2024.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỶ ĐIỆN MIỀN NAM**

Số: **01** /BC-SHP-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng **01** năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 3820 7795
- Fax: (028) 3820 7794
- Email: thuydienmiennam@shp.vn
- Vốn điều lệ: 1.012.063.520.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: SHP
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện cho năm 2024

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

- Năm 2024, Công ty tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 25/4/2024. Thông tin về Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024 như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|--|
| 1 | 38/NQ-SHP-ĐHCĐ | 25/4/2024 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023. |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. - Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán. - Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. - Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. - Thông qua phương án thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua danh sách ba (03) Công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn. Trường hợp không thành công, Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước công bố. - Chấp thuận thông qua giao dịch với các bên liên quan trong năm 2024. - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT. - Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đoàn Đức Hưng kể từ thời điểm kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 25/4/2024. - Bầu bổ sung 03 người gồm: Trịnh Phi Anh, Trác Thanh Điền, Võ Văn Trãi làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ thời điểm kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 25/4/2024. |

II. Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------------|------------------------------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Trác Thanh Điền | Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) | 25/4/2024 | - |
| 2 | Ông Đoàn Đức Hưng | Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách) | 15/6/2022 | 25/4/2024 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh | Thành viên HĐQT | 27/4/2023 | - |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Tam | Thành viên độc lập HĐQT | 15/6/2022 | - |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Thịnh | Thành viên HĐQT | 12/4/2012 | - |
| 6 | Ông Lê Tuấn Hải (*) | Thành viên HĐQT | 22/6/2017 | 26/7/2024 |
| | | Thành viên độc lập HĐQT | 26/7/2024 | - |
| 7 | Ông Võ Văn Trãi | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | - |
| 8 | Ông Trịnh Phi Anh | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | - |

(Ghi chú (*): Ông Lê Tuấn Hải – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 được HĐQT bầu/chỉ định làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo Quyết định số 53/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/7/2024).

2. Các cuộc họp HĐQT:

Năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 09 cuộc họp và 07 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản (trong đó, có 01 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT và sau đó chuyển thành nội dung họp HĐQT – Kỳ họp lần thứ 19, nhiệm kỳ V).

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trác Thanh Điền (*) | 5/5 | 100 % | - |
| 2 | Ông Đoàn Đức Hưng (*) | 4/4 | 100 % | - |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh | 9/9 | 100 % | - |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Tam | 9/9 | 100 % | - |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Thịnh | 9/9 | 100 % | - |
| 6 | Ông Lê Tuấn Hải | 9/9 | 100 % | - |
| 7 | Ông Võ Văn Trãi (*) | 5/5 | 100 % | - |
| 8 | Ông Trịnh Phi Anh (*) | 5/5 | 100 % | - |

[**Ghi chú (*)**: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Đức Hưng và bầu bổ sung 03 người gồm các ông: Trác Thanh Điền, Võ Văn Trãi, Trịnh Phi Anh làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/4/2024].

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám Đốc như sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2023, Báo cáo tài chính các Quý của năm 2024, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024.
- Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 gồm: tạm ứng cổ tức 10% vào ngày 21/3/2024 và chi trả phần cổ tức còn lại 20% vào ngày 25/10/2024.
- Xem xét, thông qua giao dịch với các Bên liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2023 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty để công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD được tinh gọn và mang lại hiệu quả hơn;
- Chỉ đạo thực hiện rà soát lại việc phân cấp ban hành các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty, phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành;
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: (Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 1 | 03/NQ-SHP- HĐQT | 12/01/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 12 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau: | 100 % |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| | | | 1. Về nội dung sử dụng con dấu dưới hình thức chữ ký số: - Chấp thuận việc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng sử dụng thêm con dấu dưới hình thức chữ ký số và triển khai thực hiện thông qua dịch vụ chứng thực chữ ký số được cung cấp bởi đơn vị được cấp phép theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hình ảnh của con dấu dưới hình thức chữ ký số phải được thể hiện tương tự nội dung mẫu dấu khắc đang sử dụng của Công ty và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng. | |
| | | | 2. Về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty và việc ban hành quy chế quản lý nội bộ: Ban điều hành rà soát và báo cáo lại Hội đồng quản trị các nội dung sau: - Ban điều hành nghiên cứu, sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công ty để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời và mang lại hiệu quả. - Ban điều hành xem xét lại việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty chỉ ở hai cấp ban hành là Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. | |
| | | | 3. Về tạm ứng cổ tức năm 2023: - Thống nhất thông qua chốt ngày đăng ký cuối cùng về thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số số 988/TTr-SHP-TCKT ngày 27/12/2023. | |
| | | | 4. Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng kế hoạch năm 2024 và nội dung khác. | |
| 2 | 04/QĐ-SHP-HĐQT | 12/01/2024 | Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 03/NQ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 và dùng để CBTT) | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| | | | <p>Thông nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 26/02/2024 - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/03/2024 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> | |
| 3 | 05/QĐ-SHP-HĐQT | 12/01/2024 | <p>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 03/NQ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 và dùng để CBTT)</p> <p>Chấp thuận việc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng sử dụng thêm con dấu dưới hình thức chữ ký số và triển khai thực hiện thông qua dịch vụ chứng thực chữ ký số được cung cấp bởi đơn vị được cấp phép theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hình ảnh của con dấu dưới hình thức chữ ký số phải được thể hiện tương tự nội dung mẫu dấu khắc đang sử dụng của Công ty và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng.</p> | 100% |
| 4 | 09/QĐ-SHP-HĐQT | 26/02/2024 | <p>Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:</p> <p><i>Thông nhất dời chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 12/03/2024 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/03/2024 - Lý do: Chưa hoàn tất thủ tục pháp lý với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày đăng ký cuối cùng (theo Quyết định số 04/QĐ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 của Hội đồng quản trị) không thể thực hiện được vào ngày 26/02/2024. <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> | |
| 5 | 12/NQ-SHP-HĐQT | 04/03/2024 | <p>Nghị quyết của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:</p> <p>Thông nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 với các nội dung:</p> <p>Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 26/03/2024 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: 25/04/2024 <p>(Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới Quý cổ đông trong Thư mời họp).</p> | 100% |
| 6 | 15/NQ-SHP-HĐQT | 14/03/2024 | <p>Nghị quyết kỳ họp lần 13 – Nhiệm kỳ V:</p> <p>HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> | 100% |
| | | | <p>1. Phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý Công ty.</p> | |

N
 IÊN
 NAM
 HỒ C

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| | | | 2. Về nội dung mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy: - Thông qua phương án chọn (PA1) như đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 141/TTr-SHP-TH ngày 29/02/2024. Ban điều hành xây dựng sơ đồ tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận theo phương án chọn để trình HĐQT xem xét trước 15/6/2024. | |
| | | | 3. Về vấn đề giao dịch với các bên liên quan: - Thông qua các giao dịch dự kiến với các bên liên quan theo như đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 170/TTr-SHP-TCKT ngày 06/03/2024. | |
| | | | 4. Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành, về cập nhật, hiệu chỉnh dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024. | |
| 7 | 16/QĐ-SHP-HĐQT | 14/03/2024 | Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024) về phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý SHP | 100% |
| 8 | 17/QĐ-SHP-HĐQT | 14/03/2024 | Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024) về thông qua các giao dịch dự kiến giữa Công ty với các Công ty có liên quan dung để CBTT. | 100% |
| 9 | 21/NQ-SHP-HĐQT | 03/04/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 14 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau: | 100% |
| | | | 1. Về nội dung Dự thảo tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024: - Thông qua các dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 - Ban điều hành thực hiện công bố thông tin về tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong ngày 04/4/2024. | |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| | | | 2. Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành. | |
| 10 | 32/NQ-SHP-HĐQT | 22/04/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 15 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau: | 100% |
| | | | 1. Thông qua danh sách 03 ứng viên được đề cử từ cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo như Báo cáo số 277/BC-SHP-TCKT ngày 22/4/2024 của Tổng Giám đốc. HĐQT mới (sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2024 bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027) sẽ họp để phân công/chỉ định bổ sung 01 thành viên HĐQT đáp ứng điều kiện trong số các thành viên HĐQT làm thành viên HĐQT độc lập. | |
| | | | 2. Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trương Thanh Bình kể từ ngày 29/4/2024 theo nguyện vọng và theo đề nghị của Tổng Giám đốc. | |
| | | | 3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu kiểm toán nội bộ năm 2024. | |
| 11 | 33/QĐ-SHP-HĐQT | 22/04/2024 | Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-SHP-HĐQT ngày 22/04/2024) thông qua danh sách gồm 03 ứng viên được đề cử từ cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V 2022 – 2027) gồm: Trác Thanh Điền, Võ Văn Trãi, Trịnh Phi Anh. | 100% |
| 12 | 34/QĐ-SHP-HĐQT | 22/4/2024 | Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-SHP-HĐQT ngày 22/04/2024) miễn nhiệm Phó TGĐ Trương Thanh Bình kể từ ngày 29/04/2024 theo nguyện vọng. | 100% |
| 13 | 35/QĐ-SHP-HĐQT | 22/04/2024 | Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-SHP-HĐQT ngày 22/04/2024) phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu kiểm toán nội bộ năm 2024. | 100% |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 14 | 40/NQ-SHP-HĐQT | 25/04/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 16 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau: | 100% |
| | | | 1. Bầu ông: Trác Thanh Điền, Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ V (2022 – 2027) của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (<i>thay thế ông Đoàn Đức Hưng</i>). | |
| | | | 2. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam từ ông Đoàn Đức Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị sang ông Võ Văn Trãi – Tổng Giám đốc. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật căn cứ theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và không làm thay đổi Điều lệ Công ty | |
| 15 | 45/NQ-SHP-HĐQT | 29/5/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 17 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau: | |
| | | | 1. Kế hoạch thực hiện bầu/chỉ định bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập. | 100% |
| | | | 2. Phê duyệt kế hoạch chi hoạt động năm 2024 | 100% |
| | | | 3. Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Người quản lý, Người lao động Công ty. | 85,71% |
| | | | 4. Về mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN của Chủ tịch HĐQT chuyên trách. | 100% |
| | | | 5. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hạng mục: Cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. | 100% |
| | | | 6. Một số nội dung mang tính định hướng, chủ trương để giao Ban điều hành Công ty nghiên cứu và báo cáo HĐQT. | 85,71% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|---|-----------------------|
| 16 | 48/NQ-SHP-HĐQt | 21/6/2024 | <p>Nghị quyết của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: Hội đồng quản trị (HĐQT) thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> | 71,42% |
| | | | 1. Thông qua Dự thảo "Quy định về cơ cấu tổ chức quản lý của SHP". | |
| | | | 2. Để sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức quản lý SHP phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời, mang lại hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển, HĐQT quyết định: | |
| | | | 2.1. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam tại Lâm Đồng. Chuyển trụ sở hiện tại của Chi nhánh tại địa chỉ: số 51A, Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam thành "Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam tại Lâm Đồng". Người đứng đầu Địa điểm kinh doanh tại Lâm Đồng là Tổng Giám đốc. | |
| | | | 2.2. Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thực hiện các thủ tục để chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Lâm Đồng và đăng ký "Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam tại Lâm Đồng" với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. | |
| | | | 2.3. Giao Tổng Giám đốc chủ động tổ chức rà soát, sắp xếp lại lao động hiện hữu cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty, mang lại hiệu quả, phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| | | | 2.4. Quy định về thực hiện chuyên tiếp: - Công ty tiếp tục duy trì thực hiện mô hình cơ cấu tổ chức quản lý như hiện nay kể từ ngày HĐQT ban hành Nghị quyết này cho đến khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Lâm Đồng và | |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|--|-----------------------|
| | | | đăng ký Địa điểm kinh doanh tại Lâm Đồng (như nêu tại khoản 2.2 ở trên). Trên cơ sở hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật, Tổng Giám đốc quyết định thời điểm Công ty chính thức áp dụng mô hình cơ cấu tổ chức quản lý mới được HĐQT phê duyệt và báo cáo HĐQT về việc thực hiện này. | |
| | | | 3. Thông qua nội dung liên quan đến việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT và phân cấp ban hành cho Tổng Giám đốc. | |
| 17 | 49/QĐ-SHP-HĐQT | 21/6/2024 | Quyết định của HĐQT về chấm dứt hoạt động của CNLĐ và chuyển thành Địa điểm kinh doanh của SHP tại Lâm Đồng dùng để CBTT (căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 21/6/2024): | 71,42% |
| 18 | 50/QĐ-SHP-HĐQT | 21/6/2024 | Quyết định của HĐQT ban hành quy định cơ cấu tổ chức quản lý SHP (căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 21/6/2024) | 71,42% |
| 19 | 53/QĐ-SHP-HĐQT | 26/7/2024 | Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: Bầu/chỉ định ông Lê Tuấn Hải – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện miền Nam (SHP) nhiệm kỳ 2022 – 2027 làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị SHP nhiệm kỳ 2022 – 2027. | 100% |
| 20 | 57/QĐ-SHP-HĐQT | 17/9/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 18 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 14/10/2024 - Tỷ lệ thực hiện: 20% (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/10/2024 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định. | |
| 21 | 61/QĐ-SHP-HĐQT | 17/10/2024 | Quyết định kỳ họp lần 19 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thông qua các nội dung sau: Thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc gói thầu: Cung cấp thiết bị và dịch vụ kèm theo, lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri, hạng mục: Trang bị bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri. | 100% |
| 22 | 64/NQ-SHP-HĐQT | 24/10/2024 | Nghị quyết kỳ họp lần 20 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ban điều hành khẩn trương cung cấp, bổ sung các thông tin theo như yêu cầu của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri (Lô 1). - Trên cơ sở tài liệu do Ban điều hành cung cấp bổ sung, Tổ thẩm định có trách nhiệm xem xét và hoàn thành Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri (Lô 1) chậm nhất là ngày 28/10/2024 để trình HĐQT xem xét phê duyệt. | 100% |
| 23 | 68/NQ-SHP-HĐQT | 29/10/2024 | Nghị quyết của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Lô 1 thuộc Gói thầu: Cung cấp thiết bị và dịch vụ kèm theo - Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| | | | - Hạng mục: Trang bị bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M' Bri. | |
| 24 | 69/QĐ-SHP-HĐQT | 29/10/2024 | Quyết định của HĐQT (ban hành căn cứ NQ số 68/NQ-SHP-HĐQT ngày 29/10/2024 để đăng thông tin đấu thầu): - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Lô 1 thuộc Gói thầu: Cung cấp thiết bị và dịch vụ kèm theo - Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M' Bri - Hạng mục: Trang bị bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M' Bri. | 100% |
| 25 | 70/QĐ-SHP-HĐQT | 01/11/2024 | Quyết định của HĐQT ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam được hợp nhất nội dung giữa bản Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2023 của Hội đồng quản trị và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông) | 100% |
| 26 | 71/QĐ-SHP-HĐQT | 01/11/2024 | Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam được hợp nhất nội dung giữa bản Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-SHP-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông) | 100% |
| 27 | 72/QĐ-SHP-HĐQT | 01/11/2024 | Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam được hợp nhất nội dung giữa bản Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-SHP-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông) | 100% |
| 28 | 72/SHP-HĐQT | 30/12/2024 | Văn bản HĐQT (trên cơ sở lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản) để trả lời Tổng Giám đốc nội dung kiến nghị về đàm phán Qc năm 2025 của nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M' Bri với Công ty Mua bán điện. | 100% |

III. Ban kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về thành viên BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|----------------|--|-----------------|----------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Ông Võ Thái | Trưởng BKS | 22/06/2017 | - | Cử nhân Kế toán |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thu Huệ | Thành viên BKS | 23/05/2019 | - | Cử nhân Kế toán |
| 3 | Ông Mai Quang Trung | Thành viên BKS | 25/11/2021 | - | Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS:

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp.

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Võ Thái | 4/4 | 100% | 100% | - |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thu Huệ | 4/4 | 100% | 100% | - |
| 3 | Ông Mai Quang Trung | 4/4 | 100% | 100% | - |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của công ty.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về việc triển khai, thực hiện các công việc sau:
 - Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024;
 - Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch, nâng cao hiệu quả SXKD;
 - Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền của năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
 - Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;
 - Giám sát quá trình kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính.
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: tổng kết hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024; chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; xem xét tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 và thực hiện báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Xem xét Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III của năm 2024, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024, kiểm tra và giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024, số liệu ước tính của kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Soát xét một số nội dung liên quan tuân thủ quy trình đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn.
- Xem xét, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông có tỉ lệ sở hữu như quy định của Điều lệ công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành và liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư hay phản ánh nào của cổ đông, nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Ban điều hành:

| Stt | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|---------------------------------|---------------------|---|--|
| 1 | Ông Võ Văn Trãi – Tổng Giám đốc | 20/06/1967 | Kỹ sư điện, thạc sĩ Quản trị kinh doanh | - Bổ nhiệm ngày 15/9/2022 |
| 2 | Ông Đào Hoàng Dũng – Phó TGD | 10/01/1969 | Thạc sĩ - Kỹ sư Điện, cử nhân LĐTTL | - Bổ nhiệm ngày 15/11/2021 |
| 3 | Ông Trương Thanh Bình – Phó TGD | 29/05/1973 | Thạc sĩ kỹ thuật, Kỹ sư điện - điện tử | - Bổ nhiệm ngày 11/6/2022 và miễn nhiệm ngày 29/4/2024 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|---------------------|--------------------------------|----------------------------|
| Bà Nguyễn Thành Tú Anh | 11/05/1977 | Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp | - Bổ nhiệm ngày 01/05/2006 |

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Danh sách các thành viên tham gia khóa đào tạo về quản trị được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước công nhận:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------|--|
| 1 | Nguyễn Văn Thịnh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2 | Lê Thanh Hải | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty |

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:**

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|----------|---|--|------------------------------|--------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | | |
| I | Các thành viên Hội đồng quản trị | | | | | | | | | | |
| 1 | Trác Thanh Điền | | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | | | | | 25/4/2024 | - | ĐHĐCĐ thường niên HĐQT họp ngày 25/4/2024 bầu | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|-------------------------|---|--|--------------|----------|---------|---|--|---|--|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | | |
| 2 | Đoàn Đức Hưng | | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, người đại diện theo pháp luật của Công ty | | | | | 15/6/2022 | 25/4/2024 | ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2024 miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 3 | Võ Văn Trãi | | Thành viên HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc) | | | | | 25/4/2024 | - | ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2024 bầu | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Thị Kiều Oanh | | Thành viên HĐQT | | | | | 27/4/2023 | - | ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/4/2023 bầu | Người nội bộ |
| 5 | Lê Tuấn Hải | | Thành viên HĐQT | | | | | 22/6/2017 | 26/7/2024 | HĐQT bầu/chỉ định làm TV độc lập HĐQT theo QĐ số 53/QĐ- SHP- HĐQT ngày 26/7/2024 | Người nội bộ |
| | | | Thành viên độc lập HĐQT | | | | | 26/7/2024 | - | | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|--|-------------------------|---|---|--------------|----------|---------|---|--|---|---|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | | |
| 6 | Nguyễn Văn Thịnh | | Thành viên HĐQT | | | | | 12/4/2012 | - | - | Người nội bộ |
| 7 | Nguyễn Trọng Tam | | Thành viên độc lập HĐQT | | | | | 15/6/2022 | - | - | Người nội bộ |
| 8 | Trịnh Phi Anh | | Thành viên HĐQT | | | | | 25/4/2024 | - | ĐHĐCĐ thường niên. ngày 25/4/2024 bầu | Người nội bộ |
| II Các thành viên Ban Tổng Giám đốc | | | | | | | | | | | |
| 1 | Võ Văn Trãi | | Tổng Giám đốc | | | | | 15/9/2022 | - | - | Người nội bộ |
| | | | Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty | | | | | 25/4/2024 | - | ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2024 sửa Điều lệ chuyển chức danh NĐD theo PL từ Chủ tịch HĐQT sang TGD | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------------|-------------------------------------|---|------------------------------------|--------------|----------|---------|---|--|---|---|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | | |
| 2 | Đào Hoàng Dũng | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 15/11/2021 | - | - | Người nội bộ |
| 3 | Trương Thanh Bình | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 11/6/2022 | 29/4/2024 | HĐQT miễn nhiệm theo nguyên vọng xin nghỉ việc của ông Bình | Người nội bộ |
| III | Các thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | | | | |
| 1 | Võ Thái | | Trưởng Ban kiểm soát | | | | | 22/06/2017 | - | - | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Huệ | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | 23/05/2019 | - | - | Người nội bộ |
| 3 | Mai Quang Trung | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | 25/11/2021 | - | - | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|--|--------------|------------|--------------------|--|--|---|---|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | | |
| IV Kế toán trưởng | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thành Tú Anh | | Kế toán trưởng – Người được ủy quyền công bố thông tin | | | | | 29/04/2010 | - | - | Người nội bộ |
| V Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | | | | | | | | | | | |
| 1 | Lê Thanh Hải | | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | | | | | 01/01/2021 | - | - | Người nội bộ |
| VI Các tổ chức có liên quan | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam | | | 0300942001 | 07/04/2010 | Sở KH&ĐT Tp.HCM | 72 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM | 02/06/2004 | - | Cổ đông sở hữu 48,86 % vốn điều lệ | Cổ đông lớn |
| 2 | Công ty TNHH Năng lượng REE | | | 0316514160 | 30/09/2020 | Sở KH&ĐT Tp.HCM | 364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM | 10/11/2020 | - | Cổ đông sở hữu 11,09 % vốn điều lệ | Cổ đông lớn |
| 3 | Công ty SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY | | | B200230 | 29/09/2015 | Luxembuorg | 11a Avenue Monterey, Luxembourg, L-2163 | 15/04/2021 | - | Cổ đông nước ngoài sở hữu 5,1 % vốn điều lệ | Cổ đông lớn |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|--|---|------------------------------------|--------------|------------|------------------------------|--|--|---|---|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | | |
| 4 | Công ty Cổ Phân Thủy Điện Đắk R'TÍH | | | 6400036989 | 05/09/2007 | Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Nông | Số 88 đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Tp.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông | 17/08/2023 | - | Cổ đông sở hữu 10,33 % vốn điều lệ | Cổ đông lớn |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------------------|--|---|---------------------------------------|--|--|------------|
| 1 | Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH | Cổ đông lớn | MSDN: 0300942001, ngày cấp: 07/04/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM | 72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam | Trong năm 2024 | - Quyết định số 09/QĐ- SHP-HĐQT ngày 26/02/2024 của HĐQT - Quyết định số 57/QĐ-SHP-HĐQT ngày 17/09/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 148.341.318.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức 2023 (30%). - Đợt 1 (10%) giá trị: 49.447.106.000 đồng - Đợt 2 (20%): 98.894.212.000 đồng | |

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|---|---|--|---------------------------------|--|---|---------|
| 2 | Công ty TNHH Năng lượng REE | Cổ đông lớn | MSDN: 0316514160, ngày cấp: 30/09/2020, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM | 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam | | - Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/02/2024 của HĐQT - Quyết định số 57/QĐ-SHP-HĐQT ngày 17/09/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 33.661.947.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức 2023 (30%). - Đợt 1 (10%) giá trị: 11.220.649.000 đồng - Đợt 2 (20%): 22.441.298.000 đồng | |
| 3 | Công ty CP Thủy Điện ĐẮK R'TIHI | Cổ đông lớn | MSDN: 6400036989, ngày cấp: 05/09/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đắk Nông | Số 88, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam | Trong năm 2024 | - Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/02/2024 của HĐQT - Quyết định số 57/QĐ-SHP-HĐQT ngày 17/09/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 31.373.709.000đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức 2023 (30%). - Đợt 1 (10%) giá trị: 10.457.903.000 đồng - Đợt 2 (20%): 20.915.806.000 đồng | |
| 4 | Công Ty Mua Bán Điện | Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam | MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội | Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Trong năm 2024 | Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 | Tổng giá trị giao dịch: 556.062.160.505 đồng. Trong đó: - 24 khoản doanh thu bán | |

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|--|--|---|---------------------------------|--|---|---------|
| | | | | | | | điện từ nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M' Bri, giá trị: 556.062.160.505 đồng. | |
| 5 | Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung | Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam) | MSDN: 0400101394, ngày cấp: 24/03/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng | 78A Duy Tân, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 71.784.593.174 đồng. Trong đó: - 12 khoản doanh thu bán điện từ nhà máy Đa siat, giá trị: 71.784.593.174 đồng. | |
| 6 | Công ty Điện Lực Đắk Nông | Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam) | MSDN: 0400101394-023, ngày cấp: 30/03/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đắk Nông | Tổ 3, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 336.754.724 đồng. Trong đó: - 22 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị: 156.639.700 đồng; - 04 khoản chi phí QLVH ngăn lộ đấu nối Đasiat, giá trị: 180.115.024 đồng | |

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---|---------------------------------|--|---|---------|
| 7 | Công ty CP Thủy Điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi | Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam) | MSDN: 5800452036, ngày cấp: 18/05/2005, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng | Số 80A, Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 74.750.000 đồng. Trong đó: - 1 khoản chi phí thử nghiệm mẫu dầu máy biến áp, giá trị: 74.750.000 đồng. | |
| 8 | CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH- Công ty Dịch Vụ Điện Lực Miền Nam | Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam) | MSDN: 300942001-040, ngày cấp: 01/07/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM | Số 16 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp.HCM | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 263.521.892 đồng. Trong đó: - 1 khoản CP thử nghiệm, kiểm định MBA 3NM năm 2024, giá trị : 263.521.892 đồng. | |
| 9 | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung | Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam) | MSDN: 0401474208, ngày cấp: 14/02/2012, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng | 1068, đường Tôn Đản, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 37.440.824 đồng. Trong đó: - 1 khoản chi phí kiểm tra sai số giữa chu kỳ công tơ đo đếm điện năng 2024, giá trị : 37.440.824 đồng. | |

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---|---------------------------------|--|---|---------|
| 10 | Công ty Điện lực Lâm Đồng | Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam) | MSDN: 0300942001-013, ngày cấp: 12/05/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng | Số 02, Hùng Vương, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 1.026.643.174 đồng. Trong đó: - 79 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị : 1.026.643.174 đồng. | |
| 11 | CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam | Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)) | MSDN: 300942001009, ngày cấp: 22/02/2006, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM | 22 Bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh | Trong năm 2024 | Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT | Tổng giá trị giao dịch: 724.637.683 đồng. Trong đó: - 02 khoản chi phí kiểm định công tơ, TU, TI, giá trị : 724.637.683 đồng. | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|---|--|-----------------------------------|-------------|------------|-----------------|--|----------------------------|-----------------------------------|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| A | Thành viên Hội đồng quản trị | | | | | | | | | |
| I | Trác Thanh Điền | | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | | | | | 6.419 | 0,0063 | Người nội bộ |
| 1 | Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (EVNSPC) | | | 0300942001 | 07/04/2010 | Sở KH&ĐT TP.HCM | 72 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM | 49.447.106 | 48,86 | Ông Trác Thanh Điền là người đại diện 55% phần vốn của EVNSPC tại SHP |
| 2 | Trác Văn Đây | | | | | | | 0 | 0 | Cha ruột |
| 3 | Ký Thị Trắng | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ ruột |
| 4 | Nguyễn Hồng Hoàng | | | | | | | 0 | 0 | Cha vợ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----------|---|--|---|-------------|------------|-----------------|--|----------------------------|-----------------------------------|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 5 | Lâm Thanh Tân | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 6 | Nguyễn Thị Minh Thùy | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 7 | Trác Thanh Nhã | | | | | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 8 | Trác Thanh Hương | | | | | | | 0 | 0 | Con ruột (còn nhỏ) |
| 9 | Trác Thanh Đặng | | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 10 | Trác Thanh Đạt | | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| II | Võ Văn Trãi | | Thành viên HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc) | | | | | 1.604 | 0,0016 | Người nội bộ |
| 1 | Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (EVNSPC) | | | 0300942001 | 07/04/2010 | Sở KH&ĐT TP.HCM | 72 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM | 49.447.106 | 48,86 | Ông Võ Văn Trãi là người đại diện 22,5% phần vốn của EVNSPC tại SHP |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Vân | | | | | | 0 | 0 | Vợ | |
| 3 | Võ Đăng Tâm | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 4 | Võ Đăng Khoa | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 5 | Võ Văn Trung | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột | |
| 6 | Võ Văn Hiếu | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột | |
| 7 | Võ Văn Kiều | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột | |
| 8 | Võ Thị Trang | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột | |
| 9 | Võ Thị Tuyết Minh | | | | | | 0 | 0 | Em ruột | |
| 10 | Võ Minh Trí | | | | | | 0 | 0 | Em ruột | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------------|---|--|------------------------------|-------------|------------|-----------------|--|----------------------------|-----------------------------------|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 11 | Võ Thị Mộng Tuyền | | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| III | Nguyễn Thị Kiều Oanh | | Thành viên HĐQT | | | | | 0 | 0 | Người nội bộ |
| 1 | Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (EVNSPC) | | | 0300942001 | 07/04/2010 | Sở KH&ĐT TP.HCM | 72 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM | 49.447.106 | 48,86 | Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh là Phó Trưởng ban TCKT của EVNSPC (bổ nhiệm ngày 01/08/2016) và là người đại diện 22,5% phần vốn của EVNSPC tại SHP |
| 2 | Đặng Ngọc Linh | | | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 3 | Đặng Ngọc Kiều Phương | | | | | | | 0 | 0 | Con (còn nhỏ) |
| 4 | Đặng Ngọc Đăng Khoa | | | | | | | 0 | 0 | Con (còn nhỏ) |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------|--|------------------------------|-------------|------------|------------------------|--|----------------------------|-----------------------------------|--|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 5 | Nguyễn Văn Thum | | | | | | | 0 | 0 | Cha ruột |
| 6 | Trần Thị Bích Thu | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ ruột |
| 7 | Nguyễn Thùy Phương Oanh | | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 8 | Nguyễn Lê Anh | | | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 9 | Đặng Ngọc Cao | | | | | | | 0 | 0 | Ba chồng |
| 10 | Lê Thị Thuận | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| IV | Nguyễn Văn Thịnh | | Thành viên HĐQT | | | | | 442.800 | 0,438 | Người nội bộ |
| 1 | Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đăk R'TIÊ | | | 6400036989 | 05/09/2007 | Sở KH&ĐT tỉnh Đăk Nông | Số 88 đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Tp.Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông | 10.457.903 | 10,33 | Ông Nguyễn Văn Thịnh là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Đăk R'TIÊ (bổ nhiệm ngày 01/05/2022) |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 2 | Bùi Thị Hoàng Anh | | | | | | 0 | 0 | Vợ | |
| 3 | Nguyễn Thị Cúc Nhật | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 4 | Nguyễn Văn Thế Bảo | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 5 | Nguyễn Thị Nguyệt | | | | | | 0 | 0 | Chị | |
| 6 | Nguyễn Bảo Hà | | | | | | 0 | 0 | Anh rể | |
| 7 | Nguyễn Thị Hoa | | | | | | 0 | 0 | Chị | |
| 8 | Nguyễn Thị Lang | | | | | | 0 | 0 | Chị | |
| 9 | Trang Tấn Tài | | | | | | 0 | 0 | Anh rể | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 10 | Nguyễn Thị Phương | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 11 | Trần Đình Hà | | | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 12 | Nguyễn Thị Xuân | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 13 | A Yun Tiếp | | | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 14 | Nguyễn Thị Loan | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 15 | Bùi Ngọc Thanh | | | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 16 | Nguyễn Văn Vương | | | | | | | 0 | 0 | Em (đã mất) |
| 17 | Nguyễn Thanh Bình | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 18 | Cao Thị Thanh Hiền | | | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 19 | Nguyễn Thanh Minh | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh Châu | | | | | | | 0 | 0 | Em |



| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| V | Lê Tuấn Hải | | Thành viên độc lập HĐQT | | | | 0 | 0 | Người nội bộ | |
| 1 | Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Phả Lại | | | - | - | - | - | 0 | 0 | Ông Lê Tuấn Hải là TV.HĐQT độc lập Cty CP Nhiệt Điện Phả Lại (bổ nhiệm ngày 23/04/2021) |
| 2 | Công ty Cổ Phần Thủy Điện Thác Mơ | | | - | - | - | - | 0 | 0 | Ông Lê Tuấn Hải là TV.HĐQT độc lập Cty CP Thủy Điện Thác Mơ (bổ nhiệm ngày 22/06/2023) |
| 3 | Công ty Cổ Phần Thủy Điện Thác Bà | | | - | - | - | - | 0 | 0 | Ông Lê Tuấn Hải là TV.HĐQT độc lập Cty CP Thủy điện Thác Bà (bổ nhiệm ngày 26/03/2021) |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|--|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 4 | Công ty Cổ Phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hình | | | - | - | - | - | 0 | 0 | Ông Lê Tuấn Hải là TV HĐQT Cty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hình (bổ nhiệm ngày 19/06/2020) |
| 5 | Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ | | | - | - | - | - | 0 | 0 | Ông Lê Tuấn Hải là TV.HĐQT Cty CP Thủy điện Sông Ba Hạ (bổ nhiệm ngày 14/04/2021) |
| 6 | Nguyễn Thị Nhạn | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 7 | Lê Thị Hải Yến | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 8 | Lê Yến Ngọc | | | | | | | 0 | 0 | Con |
| 9 | Lê Khánh Ngọc | | | | | | | 0 | 0 | Con |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----------|-------------------------|--|--------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 10 | Lê Thị Phương Loan | | | | | | 0 | 0 | Chị | |
| 11 | Lê Tuấn Huy | | | | | | 0 | 0 | Anh | |
| 12 | Lê Thị Diệu Huyền | | | | | | 0 | 0 | Chị | |
| 13 | Nguyễn Huân | | | | | | 0 | 0 | Anh rể | |
| 14 | Lê Tuấn Hưng | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 15 | La Thị Kim Trúc | | | | | | 0 | 0 | Em dâu | |
| VI | Nguyễn Trọng Tam | | Thành viên độc lập HĐQT | | | | 600 | 0,0005 | Người nội bộ | |
| 1 | Nguyễn Thị Thủy | | | | | | 0 | 0 | Vợ | |
| 2 | Nguyễn Trọng Quân | | | | | | 0 | 0 | Con (còn nhỏ) | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 3 | Nguyễn Trọng Khôi | | | | | | 0 | 0 | Con (còn nhỏ) | |
| 4 | Nguyễn Trọng Hoan | | | | | | 0 | 0 | Cha | |
| 5 | Nguyễn Thị Nhuận | | | | | | 0 | 0 | Mẹ | |
| 6 | Nguyễn Xuân Hà | | | | | | 0 | 0 | Cha Vợ | |
| 7 | Lê Thị Phúc | | | | | | 0 | 0 | Mẹ Vợ | |
| 8 | Nguyễn Trọng Khoan | | | | | | 0 | 0 | Anh | |
| 9 | Lê Thị Thương | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu | |
| 10 | Nguyễn Trọng Phan | | | | | | 0 | 0 | Anh | |
| 11 | Tô Thị Minh Hải | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu | |
| 12 | Nguyễn Thị Tứ | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 13 | Lê Hồng | | | | | | 0 | 0 | Em rể | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------------|--------------------------|--|--|--|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| VII | Trịnh Phi Anh | | Thành viên HĐQT | | | | 1.080 | 0,0011 | Người nội bộ | |
| 1 | Giang Mỹ Lang | | | | | | 0 | 0 | Vợ | |
| 2 | Trịnh Linh Khoa | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 3 | Trịnh Linh Thu | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 4 | Trịnh Anh Huân | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| B | Ban Tổng Giám đốc | | | | | | | | | |
| I | Võ Văn Trãi | | Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật | Xem thông tin chi tiết tại Phần A, mục II – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ở trên | | | | | | |
| II | Đào Hoàng Dũng | | Phó Tổng Giám đốc | | | | 0 | 0 | Người nội bộ | |
| 1 | Nguyễn Thị Lệ Hằng | | | | | | 0 | 0 | Vợ | |
| 2 | Đào Thị Quế Anh | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 3 | Đào Duy Anh | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 4 | Đào Văn Cảnh | | | | | | 0 | 0 | Cha | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|--|--|------------------------------|-------------|------------|-----------------|--|----------------------------|-----------------------------------|--|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 5 | Huỳnh Thị Sầm | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 6 | Đào Văn Bình | | | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 7 | Đào Thị Nhanh | | | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 8 | Bùi Thị Bé Năm | | | | | | | 0 | 0 | Chị Dâu |
| 9 | Võ Thanh Nhả | | | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 10 | Nguyễn Văn Điệp | | | | | | | 0 | 0 | Cha Vợ |
| 11 | Nguyễn Thị Nguyệt t | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ Vợ |
| C | Các thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | | | |
| I | Võ Thái | | Trưởng Ban kiểm soát | | | | | 50.000 | 0,0494 | Người nội bộ |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Liên Á- Phú Hưng Gia | | | 0304985341 | 15/05/2007 | Sở KH&ĐT TP.HCM | Lầu 15, số 01 Bạch Đằng, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM | 0 | 0 | Ông Võ Thái là Kế toán trưởng Cty CP Đầu tư Việt Liên Á- Phú Hưng Gia (bỏ nhiệm ngày 01/07/2014) |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|--|------------------------------|-------------|------------|------------------|---|----------------------------|-----------------------------------|---|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 2 | Công ty Cổ Phần Thủy điện Đăkr'tih | | | 6400036989 | 05/09/2007 | Sở KHĐT Đăk Nông | 88 Lê Duẩn, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông | 10.457.903 | 10,33 | Ông Võ Thái là TV. BKS Cty CP thủy điện Đăkr'tih (bỏ nhiệm ngày 26/04/2022) |
| 3 | Võ Học | | | | | | | 0 | 0 | Cha (đã mất) |
| 4 | Trần Thị Mỹ Linh | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 5 | Võ Trần Hà My | | | | | | | 0 | 0 | Con |
| 6 | Võ Thái Lộc | | | | | | | 0 | 0 | Con (còn nhỏ) |
| 7 | Võ Huy | | | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 8 | Võ Thương | | | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 9 | Võ Thi | | | | | | | 0 | 0 | Anh |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----------|---------------------------|--|---------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 10 | Võ Trần | | | | | | 0 | 0 | Anh | |
| 11 | Nguyễn Thị Phụng | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu | |
| 12 | Lê Thị Hoa | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu | |
| 13 | Ngô Thị Mai | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu | |
| 14 | Huỳnh Thị Linh | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu | |
| 15 | Trần Văn Long | | | | | | 0 | 0 | Bố vợ | |
| 16 | Hồ Thị Ngọc Điệp | | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ | |
| II | Nguyễn Thị Thu Huệ | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | 0 | 0 | Người nội bộ | |
| 1 | Nguyễn Văn Thử | | | | | | - | - | Cha ruột Đã mất | |
| 2 | Lê Thị Hoa | | | | | | 0 | 0 | Mẹ ruột | |
| 3 | Trần Ngọc Liêm | | | | | | 0 | 0 | Chồng | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------------|------------------------|--|---------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 4 | Trần Ngọc Luân | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Thanh Nhân | | | | | | 0 | 0 | Con dâu | |
| 6 | Trần Thị Ngọc Hân | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh Hương | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 8 | Nguyễn Trung Thanh | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 9 | Nguyễn Trung Tâm | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 10 | Trần Ngọc Báu | | | | | | - | - | Cha chồng Đã mất | |
| 11 | Phạm Thị Sáu | | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng | |
| III | Mai Quang Trung | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | 0 | 0 | Người nội bộ | |
| 1 | Trần Thị Ánh Sương | | | | | | 0 | 0 | Vợ | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|----------------------------|--|---|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 2 | Mai Đức Tiến | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 3 | Mai Đức Thịnh | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 4 | Mai Văn Thiêm | | | | | | 0 | 0 | Cha | |
| 5 | Mai Thị Ký | | | | | | 0 | 0 | Mẹ | |
| 6 | Mai Thị Thùy | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 7 | Mai Thị Tuyết | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 8 | Trần Văn Vỹ | | | | | | 0 | 0 | Em rể | |
| 9 | Phạm Văn Tài | | | | | | 0 | 0 | Em rể | |
| 10 | Trần Viết Lý | | | | | | 0 | 0 | Cha Vợ | |
| 11 | Lê Thị Chánh | | | | | | 0 | 0 | Mẹ Vợ | |
| D | Kế toán trưởng | | | | | | | | | |
| I | Nguyễn Thành Tú Anh | | Kế toán trưởng – Người được ủy quyền công bố thông tin | | | | 0 | 0 | Người nội bộ | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|---|--|---|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 1 | Nguyễn Thành Cử | | | | | | 0 | 0 | Ba | |
| 2 | Trương Thị Hồng Hương | | | | | | 0 | 0 | Mẹ | |
| 3 | Nguyễn Hải Vân Chung | | | | | | 0 | 0 | Chồng | |
| 4 | Nguyễn Tuấn Minh | | | | | | 0 | 0 | Con | |
| 5 | Nguyễn Minh Huy | | | | | | 0 | 0 | Con (Còn nhỏ) | |
| 6 | Nguyễn Thành Nhân | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 7 | Đào Thị Bửu Trâm | | | | | | 0 | 0 | Em dâu | |
| 8 | Nguyễn Thành Đạt | | | | | | 0 | 0 | Em | |
| 9 | Hồ Thị Kim Hằng | | | | | | 0 | 0 | Em dâu | |
| 10 | Nguyễn Hải Sơn | | | | | | 0 | 0 | Cha chồng | |
| 11 | Ngô Thị Thúy | | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng | |
| E | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | | | | | | | | | |
| I | Lê Thanh Hải | | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | | | | 216 | 0,0002 | Người nội bộ | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------|--|------------------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|----------------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 1 | Lê Huy Liệu | | | | | | | 0 | 0 | Ba |
| 2 | Nguyễn Thị Sửu | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 3 | Vương Tấn Việt | | | | | | | 0 | 0 | Ba Vợ |
| 4 | Lê Thanh Trường | | | | | | | - | - | Mẹ Vợ mất 2010 |
| 5 | Vương Thanh Ngọc | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 6 | Lê Xuân Bách | | | | | | | 0 | 0 | Con (còn nhỏ) |
| 7 | Lê Hồng Quân | | | | | | | 0 | 0 | Con |
| 8 | Lê Trường Sơn | | | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 9 | Mai Hạnh Nguyên | | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Người nội bộ/Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi) |
|-----|---------------------------|---|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Võ Văn Trãi | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty | 0 | 0 | 1.604 | 0,0016 | Mua |
| 2 | Trác Thanh Điền | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 1.519 | 0,0015 | 6.419 | 0,0063 | Mua |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Lưu :VT, Thư ký.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trác Thanh Điền